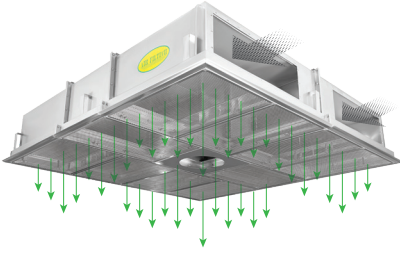


LamiHosp 2



Ứng dụng: Hộp lọc gắn trần cấp khí dòng chảy tầng (Laminar) cho phòng mổ.

Cấu tạo: Thép không gỉ SS304/SS430 hoặc thép sơn tĩnh điện (CSP).

Độ dày: Hộp: ~1,5mm, Mặt nạ/Đĩa tán gió: ~1,2mm.

Cổng kiểm tra: 1 cổng kết nối kiểm tra có thể tiếp cận từ phía phòng mổ để đo chênh áp và lấy mẫu khí dung kiểm tra (Test Aerosol).

Thay thế bộ lọc: Thực hiện từ phía trong phòng, thiết bị kẹp nhanh bằng các chốt định vị.

Độ kín khí của vỏ khung ở 450Pa: Hạng B theo tiêu chuẩn NF EN 1886:1998, Hạng L1 (M) theo tiêu chuẩn PR EN 1886:2003, Hạng C theo tiêu chuẩn PR EN 12237:2003.

Độ kín khí của gioăng ở 450Pa: Nhỏ hơn 10^{-4} (0,01%) theo tiêu chuẩn ISO EN 14644-3.

Tùy chọn: Các tấm dẫn hướng dòng khí cố định.

Mặt nạ/Hộp khuếch tán: Dạng lưới đục lỗ Ø8mm, diện tích thông thoáng 70% giúp lưu thông khí dễ dàng.

Loại	Kích thước lắp đặt (mm)	Diện tích trần/Diện tích khu vực lọc (m ²)	Lưu lượng (m ³ /h)			Cấp độ phòng sạch class 40-45m ²	Lọc HEPA/ULPA			
			0.25 m/s	0.3 m/s	0.45 m/s		560 x260 x69	560 x560 x69	560 x860 x69	560 x1165 x69
Lighting Series										
LH 1L	1815x1210x405	2.23/1.62	1,436	1,723	2,585	-	2			2
LH 1.5L	1820x1810x405	3.35/2.60	2,298	2,757	4,136	-		2	4	
LH 2L	2420x1815x405	4.47/3.59	3,150	3,780	5,670	ISO7		2	6	
LH 3L	2420x2420x455	5.96/4.92	4,320	5,184	7,776	ISO7			10	
LH 3.5L	3030x2420x455	7.45/6.29	5,580	6,696	10,044	ISO6-7			2	8
LH 4L	3027x3027x455	9.31/7.97	7,020	8,424	12,636	ISO6-7				12
Non - Lighting Series										
LH 1	1815x1210x405	2.23/1.99	1,792	2,151	3,226	-				3
LH 1.5	1812x1815x405	3.35/2.95	2,654	3,185	4,778	-			6	
LH 2	2420x1812x405	4.47/3.93	3,539	4,247	6,370	ISO7			8	
LH 3	2422x2420x455	5.96/5.31	4,780	5,736	8,604	ISO7				8

*Các kích thước khác có sẵn theo yêu cầu

LH 1L	LH 1.5L, LH 2L LH 3L & LH 3.5L	LH 4L	LH 1	LH 1.5, LH 2, LH 3